

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **218/2023/TLST/HNGĐ**, ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: Xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Võ Hoàng V – sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Xóm G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; Điều 81; 82; 83; 84; 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị H và anh Võ Hoàng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Hoàng V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung Võ Hoàng Gia B, sinh ngày 16/5/2013 và Võ Quỳnh T, sinh ngày 17/6/2015 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Võ Hoàng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/cháu/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 6 năm 2023.

Anh Võ Hoàng V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Võ Hoàng V thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị H được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 20.194.800 (Hai mươi triệu một trăm chín mươi tư nghìn tám trăm) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0000801 ngày 04 tháng 5 năm 2023). Hoàn trả lại cho chị H 19.894.800 đ (Mười chín triệu tám trăm chín mươi tư nghìn tám trăm) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Yên Thành;
- UBND xã (ĐKKH)
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Nhung